UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 167/BC-SNN

Hưng Yên, ngày 22 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác quản lý chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

Thực hiện Công văn số 05/BCĐ-VSATTP ngày 09/6/2023 của Ban chỉ đạo tỉnh về VSATTP về việc đôn đốc tổng hợp báo cáo công tác đảm bảo an toàn thực phẩm 6 tháng đầu năm 2023.

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả triển khai công tác quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm của ngành Nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO:

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh kí 01 kế hoạch, 01 thông báo (Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 17/02/2023 về đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, chất lượng và an toàn thực phẩm nâng cao giá trị sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp năm 2023; Thông báo số 37/TB-UBND ngày 31/01/2023 về kết quả xếp hạng các địa phương thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp năm 2022);

Sở Nông nghiệp & PTNT chủ động ban hành 4 kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo điều hành công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

II. CÁC TIÊU CHÍ

- Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo ATTP:

+ Cấp tỉnh: đã tiếp nhận, thẩm định; cấp mới và cấp lại 13 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thuỷ sản.

+ Cấp huyện, thị xã, thành phố: đã tiếp nhận, thẩm định, cấp 13 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông lâm thuỷ sản.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

1. Tuyền truyền giáo dục:

TT	Hoạt động TTTT	Nội dung	Số lượng/ buổi	Đối tượng	Số người tham dự/phạm vi bao phủ
1	Hội nghị, tập huấn	Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm, chất lượng hàng hóa VTNN. HD nghiệp vụ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, hướng dẫn quy trình VietGAP, VietGahp trong trồng trọt, chăn nuôi, NTTS,…	181	Cán bộ quản lý; cán bộ thú y, các cơ sở chế biến, bảo quản nông lâm thuỷ sản; cơ sở kinh doanh buôn bán thuốc bảo vệ thực vật; hộ chăn nuôi, trồng trọt,…	Gần 12.500 lượt người, trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố
2	Phóng sự	Quảng bá sản phẩm chuỗi rau, quả, thịt, cá an toàn	01	Đài phát thanh và truyền hình tỉnh	Các hộ sản xuất, KD, người tiêu dùng
3	Bài viết	Quảng bá sản phẩm chuỗi rau, quả, thịt, cá an toàn. Cung cấp thông tin về công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh	03	Báo Hưng Yên	Các hộ sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh
5	Tin bài	Tuyên truyền về ATTP	03	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Các hộ sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh
6	Chương trình phối hợp Hà Nội	Các chuỗi thực phẩm an toàn cung cấp tại thủ đô Hà Nội, đề xuất mở rộng thị trường tiêu thụ	19	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng	Trên địa bàn Hà Nội

2. Công tác kiểm tra, thanh tra:

2.1. Tổng số đoàn kiểm tra, thanh tra:

Sở và các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện 07 cuộc kiểm tra điều kiện kinh doanh, chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp (01 cuộc đang triển khai); 01 đoàn thanh tra, 03 kiểm tra điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2.2. Kết quả:

TT	Cơ sở thực phẩm	Tuyến tỉnh		
		Số được KT,Th.Tr	**Số đạt**	**Tỉ lệ đạt**(%)
1	Sản xuất chế biến TP	26	23	88,5
2	Kinh doanh thực phẩm	27	23	85,2
3	Vật tư nông nghiệp	143	129	90,2
Cộng (1+2+3)		**196**	**175**	**86,9**
4	Số cơ sở vi phạm	**21**		
5				
	Số cơ sở bị cảnh cáo			
	Số cơ sở bị phạt tiền	**21**		
	Số tiền	69.000.000 đồng		
	Số cơ sở bị huỷ SP Loại SP/SL	0		
	Số cơ sở bị đóng cửa	0		
	Khác			

3. Công tác xét nghiệm:

- Xét nghiệm nhanh: Tiến hành lấy 752 mẫu thực phẩm giám sát một số chỉ tiêu ATTP, kết quả phát hiện 48 mẫu không đạt.

- Xét nghiệm tại labo:

TT	Chỉ tiêu XN	Kết quả	Thực phẩm	Cộng
1	Vi sinh vật	TS mẫu	0	0
		Số đạt	0	0
2	Hóa chất	TS mẫu	23	23
		Mẫu đạt	23	23
Cộng		**TS mẫu**	**23**	**23**
		Mẫu đạt	**23**	**23**

4. Hoạt động cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP

TT	Loại cơ sở thực phẩm	Tuyến tỉnh	
		Cấp mới	Tích lũy
1	Cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh rau củ quả và các sản phẩm từ rau củ quả	5	31
2	Cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh thịt và sản phẩm từ thịt	1	9
3	Cơ sơ chế biến, kinh doanh thủy sản	0	2
4	Cơ sở sản xuất, kinh doanh tổng hợp	7	50
Cộng		**13**	**92**

5. Xây dựng mô hình điểm

TT	Loại mô hình	Tuyến tỉnh	
		Số lượng	Kết quả
1	Mô hình chuỗi thực vật (rau, quả) an toàn	11	Tiến hành lấy mẫu đánh giá điều kiện vùng để lựa chọn triển khai thực hiện mô hình. Đang triển khai hoạt động tập huấn, hướng dẫn các kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi, nuôi thủy sản theo hướng VietGAP, VietGAHP; thu mua, sơ
2	Mô hình chuỗi động vật an toàn	32	

3	Mô hình chuỗi thủy sản an toàn	1	chế, chế biến đảm bảo ATTP cho trên 950 lượt người tham gia mô hình.
	Cộng	**44**	Tập trung hướng dẫn, hỗ trợ: Đánh giá; tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ cấp giấy chứng nhận VietGAP cho mô hình rau, quả, thịt cá.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Kết quả đạt được

- Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản 6 tháng đầu năm 2023 triển khai thực hiện theo kế hoạch đã ban hành.

- Công tác thanh tra, kiểm tra đã bám sát chỉ đạo của cấp trên, thanh tra, kiểm tra trọng tâm, trọng điểm, các vụ vi phạm về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm được phát hiện và xử lý kịp thời.

- Tiếp tục triển khai các mô hình quản lý thực phẩm an toàn theo chuỗi, hình thành các vùng, cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn theo VietGAP cung cấp thực phẩm an toàn trong và ngoài tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra, giám sát ATTP, VTNN còn hạn chế.

- Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm khó tiếp cập với các bếp ăn tập thể, nhà hàng, khách sạn..

- Trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát về ATTP của địa phương còn thiếu dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý.

3. Kiến nghị:

- Bộ Y tế: Ban hành hướng dẫn việc ghi nhãn phần nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng đảm bảo theo chỉ đạo của Chính Phủ để các cơ sở nắm bắt, thực hiện theo quy định.

- UBND tỉnh:

+ Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP; quan tâm, tăng cường nguồn kinh phí thực hiện công tác quản lý chất lượng VTNN và ATTP nông lâm thủy sản;

+ Sửa đổi bổ sung Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về nội dung tự công bố chất lượng sản phẩm của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm của Ngành nào thì giao cho Ngành đó tiếp nhận và lưu giữ hồ sơ nhằm quản lý xuyên suốt đồng bộ đối với mỗi đơn vị sản xuất kinh doanh thực phẩm, đông thời đảm bảo nguyên tắc một

sản phẩm, một cơ sở sản xuất kinh doanh thì chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước.

- Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố:

+ Chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND cấp xã tiếp tục rà soát, tổng hợp, tăng cường công tác quản lý theo phân công, phân cấp.

+ Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng Kinh tế Thành phố, Thị xã tiếp tục triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc hy.check.net.vn cập nhật cơ sở dữ liệu theo chỉ đạo của Bộ chuyên ngành về triển khai hệ thống thông tin về an toàn thực phẩm.

+ Tăng cường kinh phí phục vụ công tác quản lý chất lượng ATTP, VTNN cho các phòng ban chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh; để báo cáo;
- Như kính gửi;
- Sở Y tế;
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục ATVSTP; (để tổng hợp b/c)
- Lưu: VT, QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Văn Tráng